

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18 /2014/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 10 năm 2014



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý, cung cấp,
sử dụng dịch vụ Internet và dịch vụ trò chơi
điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 40/TTr-STTTT ngày 01/10/2014 về việc ban hành Quy định quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2014 và thay thế Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND ngày 25/10/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về thời gian mở cửa, đóng cửa hoạt động hàng ngày đối với các đại lý Internet trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành và đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân cung cấp, sử dụng dịch vụ truy nhập Internet và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông; (Báo cáo)
- TT Tỉnh ủy;
- TTHĐND tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Như Điều 3;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.



Châu Văn Lâm

QUY ĐỊNH

**Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và dịch vụ
trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2014/QĐ-UBND ngày 21 /10/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN LÝ, CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ
INTERNET VÀ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

**Điều 3. Điều kiện hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và
điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

1. Chấp hành các quy định tại Điều 8 (đối với điểm truy nhập Internet công cộng); khoản 1, 2 Điều 35 (đối với điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng) Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải có tổng diện tích sử dụng cho mỗi phòng máy tối thiểu là 50m² tại thành phố Tuyên Quang; tối thiểu 40m² tại các thị trấn và 30m² tại các khu vực khác.

**Điều 4. Trách nhiệm của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm
cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

1. Chấp hành các quy định của Quy định này và Điều 9 (đối với điểm truy nhập Internet công cộng) và Điều 36 (đối với điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng) của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

2. Biển hiệu của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, ngoài các thông tin quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 35 Nghị định 72/2013/NĐ-CP, phải có thêm các thông tin tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Điểm truy nhập Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải thực hiện các giải pháp kỹ thuật phần cứng và phần mềm để đảm bảo an toàn thông tin và an ninh thông tin theo quy định của pháp luật.

4. Phải niêm yết giá cước sử dụng dịch vụ truy nhập Internet và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại đại lý.

5. Hướng dẫn khách hàng sử dụng dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử đúng theo quy định của pháp luật;

6. Tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan chức năng thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet đúng theo quy định của pháp luật; cung cấp các cơ sở dữ liệu để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra;

7. Không được cài đặt trên máy tính của đại lý các trò chơi điện tử chưa được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép.

Điều 5. Trách nhiệm của doanh nghiệp (Chi nhánh) cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử

1. Chấp hành các quy định của quy định này và Điều 7 và Điều 34 của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

2. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phải phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để phổ biến pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

3. Ít nhất một năm một lần doanh nghiệp phải tổ chức tập huấn cho các điểm truy nhập Internet đã ký hợp đồng đại lý với doanh nghiệp về các quy định quản lý đối với dịch vụ Internet, các quy định về an toàn an ninh thông tin và các biện pháp kỹ thuật phù hợp để đại lý thực hiện tốt việc hướng dẫn người sử dụng dịch vụ vào các mục đích lành mạnh; phát hiện, ngăn chặn kịp thời người sử dụng có hành vi vi phạm quy định của pháp luật đối với hoạt động trong lĩnh vực Internet.

4. Doanh nghiệp ngừng cung cấp dịch vụ Internet đối với các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng vi phạm quy định của pháp luật khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 6. Trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ Internet và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Chấp hành các quy định tại Điều 10 và Điều 37 của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Điều 7. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng từ 7 giờ đến 23 giờ hàng ngày.
2. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tuân theo giờ mở, đóng cửa của địa điểm.
3. Thời gian hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng từ 8 giờ đến 22 giờ hàng ngày.

Điều 8. Thẩm quyền và quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Thẩm quyền và thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

a) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ trì việc cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

b) Thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo Điều 8,9,10,11 Thông tư 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế

a) Thẩm định hồ sơ

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân huyện, thành phố kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiến hành tiếp nhận, vào sổ theo dõi, lập biên nhận, chuyển hồ sơ cho phòng Văn hóa - Thông tin huyện, thành phố xử lý; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn để tổ chức, cá nhân bổ sung, làm lại hồ sơ.

b) Kiểm tra thực tế:

Trong vòng 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với cấp mới, 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận, phòng Văn hóa-Thông tin huyện, thành phố tiến hành đánh giá thực tế tại điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

c) Nội dung đánh giá

Sự phù hợp của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng so với các điều kiện tại khoản 2 Điều 35 của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013.

d) Kết quả đánh giá

Kết quả đánh giá được lập thành biên bản, biên bản đánh giá ghi đầy đủ các nội dung khoản 2 Điều 35 của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và có chữ ký xác nhận của đại diện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và đại diện phòng Văn hóa-Thông tin huyện, thành phố. Các điều kiện chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 35 của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 phát hiện được trong quá trình đánh giá phải đưa vào biên bản đánh giá.

đ) Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá, phòng Văn hóa-Thông tin huyện, thành phố thấy đủ điều kiện thì tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Trường hợp không cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thì Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

e) Trả kết quả

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân huyện, thành phố vào sổ theo dõi, sao lưu hồ sơ, trả kết quả, thu biên nhận hồ sơ.

Chương III **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH,** **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THÀNH PHỐ**

Điều 9. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Là đầu mối chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý các hoạt động Internet và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về Internet cho đội ngũ cán bộ, công chức và các tổ chức, cá nhân khác; đề xuất thành lập các đoàn kiểm tra, thanh tra; tổ chức kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất; xử lý các hành vi vi phạm về hoạt động Internet và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo chức năng, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong việc cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo đúng quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong việc thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet thực hiện các quy định về hoạt động văn hóa công cộng và hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử.

Điều 11. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện những quy định của Nhà nước về đăng ký kinh doanh, cấp và thu hồi Giấy đăng ký kinh doanh điểm truy nhập Internet và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo thẩm quyền.

Điều 12. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở giáo dục, đào tạo và học sinh, sinh viên ứng dụng Internet trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện các biện pháp quản lý học sinh, sinh viên, không để tình trạng học sinh, sinh viên bỏ giờ học chơi trò chơi điện tử công cộng.

Điều 13. Công an tỉnh

Thực hiện quản lý về an ninh trật tự đối với hoạt động kinh doanh, sử dụng dịch vụ Internet và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động đảm bảo an ninh thông tin. Tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng khác, hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ Internet trong việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên Internet; hướng dẫn công tác phòng cháy, chữa cháy tại điểm cung cấp dịch vụ Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 14. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về Internet và trò chơi điện tử tại địa phương theo thẩm quyền. Chỉ đạo thực việc triển khai thực hiện Quy định này đến các cơ sở và nhân dân trên địa bàn quản lý.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành chức năng tỉnh trong công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý các vi phạm trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương.

3. Chỉ đạo phòng Tài chính- Kế hoạch cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo đúng quy định; Chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì việc cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.
2. Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, trò chơi điện tử, các điểm truy cập Internet công cộng, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quy định này.
3. Các hành vi vi phạm sẽ bị xử phạt theo Nghị định 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông, Công nghệ thông tin và Tàn số vô tuyến điện và theo quy định của pháp luật.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH


Châu Văn Lâm